

Bản án số: 42/2022/DS-PT

Ngày: 22 - 4 - 2022

V/v Tranh chấp về yêu cầu chấm
dứt hành vi cản trở quyền sử dụng
đất, công nhận quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Chín.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Thái;
Bà Lê Thị Thanh Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Phú - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2020/TLPT-DS ngày 11 tháng 12 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp về yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2020/DS-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 79/2021/QĐ-PT ngày 06/7/2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 21/2021/QĐPT-DS ngày 28/7/2021; Thông báo tiếp tục phiên tòa phúc thẩm số 38/TABT-DS ngày 05/4/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1973;

Bà Phan Thị L, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Khu phố 5, phường MN, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Thái Quang Thượng Nguyên, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số L3, đường Tôn Đức Thắng, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Giấy ủy quyền ngày 01/7/2019.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1956;

Bà Lê Thị Th, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: Khu phố LS, phường MN, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Hồ Thị Nam
- Văn phòng luật sư Hồ Nam - Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: Số 3, đường Tuệ Tĩnh, Khu dân cư Hùng Vương II, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Văn Th, bà Lê Thị Th.

Các đương sự khác không kháng cáo.

Đương sự, người được ủy quyền và Luật sư đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/6/2019 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn và đại diện nguyên đơn trình bày:

Vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Phan Thị L sử dụng diện tích 12.543m² đất nông nghiệp tọa lạc tại thôn Thiện An, xã Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết. Diện tích đất này vợ chồng nguyên đơn nhận chuyển nhượng lại từ ông Võ Văn Ngọt và bà Huỳnh Thị Bích Liên, thường trú tại thôn Thiện Hòa, xã Thiện Nghiệp vào năm 2008. Ông Cung và bà Loan quản lý sử dụng phần đất trên để trồng cây keo lá tràm, năm 2014 ông Cung xin khai thác keo lá tràm và được Ủy ban nhân dân xã Thiện Nghiệp xác nhận cho phép.

Bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn Th là người mà vợ chồng nguyên đơn có vay tiền đứng ra tranh chấp phần đất này, cho rằng bên ông Cung và bà Loan đã chuyển nhượng cho bà Thệ và ông Thành vào năm 2009. Nhưng trước đây, qua hai cấp Tòa án xét xử là Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết và Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận vào năm 2010 và năm 2011, thì vợ chồng bà Thệ, ông Thành đã phủ nhận việc chuyển nhượng phần đất trên và Tòa án đã buộc vợ chồng bà Loan, ông Cung phải trả cho bà Thệ, ông Thành 580 triệu đồng, 20 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K, không trừ ra phần tiền chuyển nhượng đất là 250.000.000đồng. Sau đó thì bà Thệ, ông Thành lại ra chiếm đất, cho rằng đất này bên ông Cung, bà Loan đã chuyển nhượng cho ông Thành, bà Thệ.

Ông Cung, bà Loan khởi kiện yêu cầu công nhận ông bà là người được quyền sử dụng thửa đất số 55, tờ bản đồ số 01, diện tích 12.543m² tọa lạc tại thôn Thiện An, xã Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Đồng thời buộc bà Lê Thị Th, ông Nguyễn Văn Th chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của ông Cung, bà Loan.

Bị đơn là bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn Th trình bày: Nguồn gốc phần đất 12.543m² trên là do gia đình ông Nguyễn Văn Thảo khai hoang từ năm 1978, sau đó ông Thảo bán cho người khác, người khác bán lại cho ông Cung và bà Loan. Đến năm 2009 thì vợ chồng ông Cung, bà Loan chuyển nhượng lại cho vợ chồng với giá 250.000.000đồng, có làm giấy tay. Ông, bà đã nhận đất và sử

dụng. Ngày 17/02/2017 Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 115/QĐ-UBND thu hồi diện tích 3.407,5m² đất của hộ bà Lê Thị Th. Ngày 03/12/2017 Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 828/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho hộ bà Lê Thị Th với số tiền là 40.549.250đồng. Do ông Cung, bà Loan khởi kiện vụ án hành chính nên ngày 03/12/2018, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban Quyết định số 9062/QĐ-UBND thu hồi hai Quyết định số 115 và số 828 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết.

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lý do là diện tích đất trên bên bị đơn đã nhận chuyển nhượng từ nguyên đơn, bị đơn sử dụng đất do có việc chuyển nhượng đất chứ không có chiếm đất. Ông Cung, bà Loan không phải là hộ trực tiếp khai hoang thì không đủ điều kiện được công nhận quyền sử dụng đất.

Vụ án được Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết tiến hành hòa giải nhưng không thành. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2020/DS-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 9, 14 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 169 của Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Điều 101, Điều 166 của Luật Đất đai năm 2013.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Công nhận ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị L được quyền sử dụng thửa đất số 55, tờ bản đồ số 01, diện tích 12.543m² tọa lạc tại thôn Thiện An, xã Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (có bản vẽ kèm theo, do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Phan Thiết đo vẽ ngày 21/01/2009 mang tên chủ đất cũ là ông Nguyễn Văn Thảo). Buộc bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn Th chấm dứt hành vi cản trở việc đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị L đối với thửa đất số 55, tờ bản đồ số 01, diện tích 12.543m² tọa lạc tại thôn Thiện An, xã Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2/ Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn Th phải hoàn trả cho ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị L chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.500.000đồng.

3/ Về án phí: bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn Th phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị L 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0027740 ngày 03/7/2019.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự, quyền yêu cầu thi hành án và thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/9/2020, bị đơn ông Nguyễn Văn Th, bà Lê Thị Th kháng cáo, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm và bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Luật sư của bị đơn tranh luận: Các tài liệu do bị đơn cung cấp và giao nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm thể hiện quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 12.543m² là của bị đơn theo quy định của Luật Đất đai. Bị đơn nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của nguyên đơn theo Giấy sang nhượng đất ngày 16/02/2009 do chính ông Nguyễn Văn C viết giấy, được hai bên nguyên đơn và bị đơn ký tên xác nhận, không liên quan gì đến nợ mà Tòa án nhân dân hai cấp đã xét xử. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Trường hợp Tòa án cấp phúc thẩm không sửa bản án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đề nghị hủy bản án sơ thẩm do chưa thu thập chứng cứ về nguồn gốc đất, chủ sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu nội dung đơn kháng cáo của bị đơn; căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của nguyên đơn. Thay đổi này được quy định tại Khoản 3 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu công nhận cho nguyên đơn là người được quyền sử dụng đất và yêu cầu bị đơn chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất. Diện tích đất tọa lạc tại

thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Bị đơn có địa chỉ tại thành phố Phan Thiết. Nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại Khoản 9, Khoản 14 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất và buộc bị đơn chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của nguyên đơn về việc kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bị đơn không đồng ý vì nguyên đơn đã chuyển nhượng đất cho bị đơn.

Xét nội dung và yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Diện tích đất 12.543m² liên quan đến tranh chấp và yêu cầu của nguyên đơn trong vụ án được hai bên đương sự xác nhận và thừa nhận: Nguyên đơn đã nhận chuyển nhượng của những người khai hoang từ năm 1978. Quá trình giải quyết, hòa giải Ủy ban nhân dân xã Thiện Nghiệp xác định vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Phan Thị L nhận chuyển nhượng phần diện tích đất trên vào năm 2008.

Xét thấy nguyên đơn nhận chuyển nhượng đất từ năm 2008, nguồn gốc đất do người khác khai phá từ năm 1978, nguyên đơn sử dụng đất trồng cây lâu năm, được Ủy ban nhân dân xã Thiện Nghiệp kiểm tra thực tế và xác nhận đơn xin khai thác cây đề ngày 09/6/2014 đứng tên ông Nguyễn Văn C. Như vậy, nguyên đơn đủ điều kiện để được công nhận quyền sử dụng đất theo Điều 100 Luật Đất đai năm 2013. Do đó khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên và yêu cầu bị đơn chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất về việc nguyên đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn: Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới, không có chứng cứ để chứng minh kháng cáo của bị đơn là có căn cứ và hợp pháp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa.

[5] Về ý kiến và chứng cứ bị đơn, luật sư của bị đơn đưa ra là nguyên đơn đã chuyển nhượng đất diện tích 12.000m² cho bị đơn theo Giấy sang nhượng đất ngày 16/02/2009 với giá 250.000.000đồng. Giấy sang nhượng đất có trước giấy xác nhận nợ của nguyên đơn.

Căn cứ tài liệu thu thập cho thấy: Bà Lê Thị Th, ông Nguyễn Văn Th khởi kiện đòi nợ đối với bà Phan Thị L, ông Nguyễn Văn C. Bà Loan, ông Cung yêu cầu trừ ra số tiền 250.000.000đồng đã cản trừ do chuyển nhượng đất mà bà Thệ, ông Thành không đồng ý vì không có việc chuyển nhượng đất và cản trừ nợ giữa hai bên.

Tại Bản án số 41/2010/DS-ST ngày 25/11/2010, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết buộc vợ chồng bà Loan, ông Cung phải trả cho bà Thệ, ông

Thành 580 triệu đồng, 98.600.000đồng tiền lãi, 20 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K.

Tại Bản án số 28/2011/DS-PT ngày 06/5/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận buộc vợ chồng bà Loan, ông Cung phải trả cho bà Thệ, ông Thành 650.180.000đồng (có tiền lãi), 20 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K.

Tại nội dung 02 bản án này, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm đều xác định không có căn cứ về việc mua bán đất để cản trừ 250.000.000đồng nên buộc bà Loan, ông Cung phải trả nợ đủ, vì bà Thệ, ông Thành không thừa nhận việc mua bán đất theo Giấy sang nhượng đất ngày 16/02/2009 với giá 250.000.000đồng để cản trừ nợ.

Nhận thấy, việc mua bán đất theo Giấy sang nhượng đất ngày 16/02/2009 với giá 250.000.000đồng để cản trừ nợ lúc bấy giờ là thực tế nhưng bà Thệ và ông Thành không thừa nhận và giao dịch dân sự này không tồn tại nữa khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Điều này thể hiện rõ ràng qua ý chí của bị đơn tại biên bản lấy lời khai ngày 12/8/2019, bà Thệ và ông Thành xác định ông Cung, bà Loan chỉ mới thi hành được một phần bản án với số tiền là 140.000.000đồng, số còn lại chưa thi hành. Tại biên bản hòa giải ngày 13/11/2019, bà Thệ và ông Thành có ý kiến là bà Loan, ông Cung phải trả dứt điểm số nợ còn lại thì mới chấp nhận để bà Loan, ông Cung sử dụng phần đất tranh chấp, ông bà không chấp nhận cho trả dần.

Theo tài liệu thể hiện: Giấy sang nhượng đất có trước giấy xác nhận nợ nhưng bị đơn không có chứng cứ chứng minh số tiền 250 triệu ghi trong giấy sang nhượng đất là tiền bị đơn thanh toán mua đất hoặc trừ nợ nên không có căn cứ chấp nhận các ý kiến và chứng cứ mà bị đơn đưa ra, quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đã được xác định tại các bản án dân sự về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Ngoài ra, ngày 17/02/2017 Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 115/QĐ-UBND thu hồi diện tích 3.407,5m² đất của hộ bà Lê Thị Th. Ngày 03/12/2017 Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 828/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho hộ bà Lê Thị Th với số tiền là 40.549.250đồng.

Ông Nguyễn Văn C khởi kiện vụ án hành chính và Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận thụ lý vụ án số 69/2018/TLST-HC ngày 06/6/2018. Ngày 03/12/2018 Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 9062/QĐ-UBND thu hồi 02 Quyết định số 115 và số 828 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết. Ông Nguyễn Văn C rút đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 35/2018/QĐST-HC ngày 10/12/2018.

Trong vụ án hành chính nêu trên, bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan rút yêu cầu độc lập, Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 35/2018/QĐST-HC ngày 10/12/2018 có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bà Lê Thị Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Ông Nguyễn Văn C là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên ông được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[7] Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về nghĩa vụ chậm thi hành án của người phải thi hành án chưa đúng với Điều 13. **Quyết định lỗi, lỗi suất trong bản án, quyết định của Tòa án** theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và căn cứ vào Điều 101 Luật Đất đai trong trường hợp này là chưa chính xác nên Tòa án cấp phúc thẩm điều chỉnh phần này mà không cần thiết phải sửa bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn Th, bà Lê Thị Th.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2020/DS-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào:

- Khoản 9, 14 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 169 của Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Điều 100, Điều 166 của Luật Đất đai năm 2013.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị L.

Công nhận ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị L được quyền sử dụng thửa đất số 55, tờ bản đồ số 01, diện tích 12.543m² tọa lạc tại thôn Thiện An, xã Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (có bản vẽ kèm theo, do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Phan Thiết đo vẽ ngày 21/01/2009 mang tên chủ đất cũ là ông Nguyễn Văn Thảo).

Buộc bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn Th chấm dứt hành vi cản trở việc đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị L đối với thửa đất số 55, tờ bản đồ số 01, diện tích 12.543m² tọa lạc tại thôn Thiện An, xã Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2/ Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn Th phải hoàn trả cho ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị L chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.500.000đồng.

3/ Về án phí: Bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn Th phải nộp 300.000đồng

án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị L 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0027740 ngày 03/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

4/ Về án phí phúc thẩm: Bà Lê Thị Th phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0007892 ngày 18/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Bà Lê Thị Th nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Ông Nguyễn Văn Th được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (22/4/2022).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND TP Phan Thiết;
- Chi cục THADS Phan Thiết;
- Các đương sự;
- Lưu: DS, HCTP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Chín

